

SỞ GDĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026 THEO ĐIỂM XÉT TUYỂN TỪ CAO XUỐNG

(Kèm theo Tờ trình số 304/TTrTHPTTTTr ngày 15/6/2025 của trường THPT Tức Tranh)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UTKK	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Tổng điểm bài thi	Tổng điểm xét tuyển
1	Phạm Thị Lệ Thương	03/03/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	2.5	8.5	8.5	8.75	25.75	28.25
2	Trần Xuân Hùng	16/12/2010	Nam	THCS Yên Lạc	1	9	8	9.25	26.25	27.25
3	Lăng Hồng Thắm	21/10/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	0.5	8.5	9	9.25	26.75	27.25
4	Nịnh Quang Tuyển	28/10/2010	Nam	THCS Tức Tranh	1	9	8	9	26	27
5	Đỗ Thị Minh Phương	08/11/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	1	9.5	8	8.25	25.75	26.75
6	Lý Văn Tân	26/09/2010	Nam	THCS Vô Tranh	1	9	8	8.75	25.75	26.75
7	Dương Thị Minh Khuê	24/07/2010	Nữ	THCS Sơn Cẩm 1	1	9	8	8.5	25.5	26.5
8	Trần Thị Thanh Hà	01/07/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		9.5	8.5	8.25	26.25	26.25
9	Lương Trần Kiều Oanh	27/11/2010	Nữ	PTDTNT THCS Phú Lương	1	8	8	9.25	25.25	26.25
10	Phạm Việt Hà	31/01/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		9.25	8.5	8.25	26	26
11	Đỗ Trung Kiên	29/07/2010	Nam	THCS Tức Tranh		9.25	8.25	8.5	26	26
12	Trần Bảo Ngọc	21/01/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	8	8.5	8.5	25	26
13	Nguyễn Quốc Cường	05/01/2010	Nam	THCS Phú Đô		9.5	8.5	7.75	25.75	25.75
14	Cao Bảo Thi	06/09/2010	Nữ	THCS Phú Đô		8.75	9	8	25.75	25.75
15	Đặng Phương Thảo	06/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		8.75	8.5	8.25	25.5	25.5
16	Nguyễn Thị Hiệu Ly	21/07/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	2.5	9.25	7.25	6.25	22.75	25.25
17	Nguyễn Chí Tôn	11/09/2010	Nam	THCS Cổ Lũng	1	8.75	8.25	7.25	24.25	25.25
18	Phạm Thị Hồng Thắm	02/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		8.75	8.75	7.5	25	25
19	Trịnh Minh Trang	09/08/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		8.75	8.5	7.75	25	25
20	Bùi Xuân Mai	16/12/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		9.25	8.25	7.5	25	25
21	Chu Ánh Duyên	15/05/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		8.75	9	7	24.75	24.75
22	Nguyễn Thị Hương Giang	13/03/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		8.25	8.75	7.75	24.75	24.75
23	Nguyễn Minh Hằng	20/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		8	9	7.5	24.5	24.5
24	Ngô Bảo Thoa	03/03/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I		8.75	7.5	8.25	24.5	24.5
25	Vũ Trâm Anh	27/08/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	8.25	8	7	23.25	24.25
26	Vũ Phương Thảo	09/06/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		8.75	7.5	8	24.25	24.25
27	Phạm Thị Thảo Vân	11/08/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		8	7.75	8.5	24.25	24.25
28	Nguyễn Tiến Đạt	20/07/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	8.75	7.75	6.5	23	24

SỞ GD&ĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT TỨC TRANH

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UTKK	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Tổng điểm bài thi	Tổng điểm xét tuyển
29	Đàm Văn Hưng	27/07/2010	Nam	THCS Phú Đô		9.75	7.75	6.5	24	24
30	Trần Thị Ngọc Linh	15/10/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	8	8.25	6.75	23	24
31	Trần Thanh Trúc	07/06/2010	Nữ	THCS Phú Đô		9	8.25	6.75	24	24
32	Vi Quốc Vương	10/01/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	8.75	7.25	7	23	24
33	Trần Thị Như Quỳnh	27/07/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		8.25	8.5	7	23.75	23.75
34	Đồng Thị Ngọc Ánh	05/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		8.25	8	7.25	23.5	23.5
35	Dương Thị Bảo Ngọc	18/06/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	8	8.5	6	22.5	23.5
36	Đào Thị Như Quỳnh	01/01/2010	Nữ	THCS Phú Đô		8.25	8.75	6.5	23.5	23.5
37	Nguyễn Diễm Quỳnh	15/03/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		9	8.25	6.25	23.5	23.5
38	NỊNH THỊ HÀ LY	16/04/2010	Nữ	PTDTNT THCS Phú Lương	1	8	7.5	7	22.5	23.5
39	Trần Thị Mỹ Hạnh	23/07/2010	Nữ	THCS Phú Đô	1	9	8.25	5	22.25	23.25
40	Nguyễn Văn Hùng	30/06/2010	Nam	THCS Vô Tranh		6.5	9	7.75	23.25	23.25
41	Đào Quang Huy	25/07/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	8.5	7.75	6	22.25	23.25
42	Nguyễn Thị Mai Hương	02/08/2010	Nữ	THCS Phú Đô		8.25	8.75	6.25	23.25	23.25
43	Nguyễn Hải Quân	07/07/2010	Nam	THCS Tức Tranh	1	8.5	6.5	7.25	22.25	23.25
44	Nguyễn Thị Quỳnh	11/12/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		7.25	8.25	7.75	23.25	23.25
45	Nguyễn Ngọc Hà Trang	08/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		8	8	7.25	23.25	23.25
46	Phùng Bảo Minh Tú	15/11/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	8	7.75	6.5	22.25	23.25
47	Trần Bảo Yến	25/06/2010	Nữ	THCS Phú Đô		8.75	8	6.5	23.25	23.25
48	Nguyễn Hoài An	09/03/2010	Nữ	THCS Giang Tiên		8.25	6.75	8	23	23
49	Đoàn Phương Huế	21/01/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		8.5	8.25	6.25	23	23
50	Hầu Thị Trà My	03/04/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	8.5	8.25	5.25	22	23
51	Vũ Trần Hà My	01/11/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	1	7	8.25	6.75	22	23
52	Trần Thị Yến Nhi	02/07/2010	Nữ	THCS Phú Đô	1	7.75	7	7.25	22	23
53	Phạm Ngọc Ánh	06/11/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		8	8.25	6.5	22.75	22.75
54	Nguyễn Khánh Phương	22/08/2010	Nữ	THCS Phú Đô		8.25	8	6.5	22.75	22.75
55	Nguyễn Mạnh Quân	02/10/2010	Nam	THCS Phú Đô		8.25	8.5	6	22.75	22.75
56	Trần Nguyễn Khánh Vân	11/12/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	7	8.25	6.5	21.75	22.75
57	Lê Thị Nhật Ánh	17/08/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		8.25	8.5	6	22.75	22.75
58	Nguyễn Thanh Chúc	10/05/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		7.25	8.25	7	22.5	22.5
59	Hà Tiến Hiệp	27/05/2010	Nam	THCS Tức Tranh		8.25	8	6.25	22.5	22.5

SỞ GD&ĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT TỨC TRANH

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UTKK	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Tổng điểm bài thi	Tổng điểm xét tuyển
60	Hoàng Văn Hùng	05/09/2010	Nam	THCS Vô Tranh		7.75	7.75	7	22.5	22.5
61	La Quốc Kiệt	09/02/2010	Nam	THCS Vô Tranh	1	7	8.25	6.25	21.5	22.5
62	Trần Trọng Kim	19/08/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	8.25	7	6.25	21.5	22.5
63	Nguyễn Thanh Tâm	17/04/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	8.25	6.75	6.5	21.5	22.5
64	Phạm Thanh Thủy	07/02/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		8	7.5	7	22.5	22.5
65	Nguyễn Ngọc Dung	11/09/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		8	7.25	7	22.25	22.25
66	Trần Phạm Thùy Linh	13/11/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	7.25	8.25	5.75	21.25	22.25
67	Ngô Quang Long	08/12/2010	Nam	THCS Vô Tranh		8.5	8.25	5.5	22.25	22.25
68	Trần Xuân Mai	29/09/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1.5	6.25	8.5	6	20.75	22.25
69	Nguyễn Ngọc Anh	24/07/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		7.75	8	6.25	22	22
70	Nghiêm Huyền Diệu	13/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	6.5	8.5	6	21	22
71	Trần Thị Minh Huệ	30/09/2010	Nữ	THCS Phú Đô	1	6.5	8.25	6.25	21	22
72	Trần Nhật Lệ	04/03/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	7.5	7.5	6	21	22
73	Trần Thị Hoài Thương	30/11/2010	Nữ	THCS Phú Đô	1	7	8.5	5.5	21	22
74	Lục Thị Bảo Yến	04/07/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	7.25	8	5.75	21	22
75	Nguyễn Thị Hải Yến	30/12/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		9.75	7	5.25	22	22
76	Phạm Văn Việt Hoàng	27/12/2010	Nam	THCS Vô Tranh		8	8	5.75	21.75	21.75
77	Nịnh Quang Huy	24/12/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	8	6.75	6	20.75	21.75
78	Nguyễn Thị Na	30/06/2010	Nữ	THCS Phần Mễ I		7.5	8	6.25	21.75	21.75
79	Đào Thanh Phong	22/05/2010	Nam	THCS Tức Tranh		9.75	7.25	4.75	21.75	21.75
80	Trương Tâm Tuệ	09/07/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	7.75	7.75	5.25	20.75	21.75
81	La Phương Vĩ	19/09/2010	Nam	THCS Yên Lạc	1	8.5	4.75	7.5	20.75	21.75
82	Lục Quốc Vượng	03/04/2010	Nam	THCS Vô Tranh	1	7.25	7.25	6.25	20.75	21.75
83	Tổng Thị Hà Anh	01/04/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	8	6.75	5.75	20.5	21.5
84	Phạm Phương Dung	05/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		7.5	7.75	6.25	21.5	21.5
85	Triệu Hải Đăng	12/10/2010	Nam	THCS Vô Tranh	1	8	7.5	5	20.5	21.5
86	Lại Thị Hà	29/05/2010	Nữ	THCS Phú Đô		7.75	8.75	5	21.5	21.5
87	Lâm Quỳnh Khôi	11/02/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	8.5	7.25	4.75	20.5	21.5
88	Trần Ngọc Mai	04/01/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		6.5	8.5	6.5	21.5	21.5
89	Nguyễn Khánh Ngọc	22/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		7.25	8.5	5.75	21.5	21.5
90	Trần Minh Quân	11/10/2010	Nam	THCS Giang Tiên		8	7.75	5.75	21.5	21.5



SỞ GD&ĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT TỨC TRẠNH

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UTKK	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Tổng điểm bài thi	Tổng điểm xét tuyển
91	Bùi Thu Thủy	08/04/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		8.75	7.75	5	21.5	21.5
92	Trần Hữu Tiến	15/08/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	8.5	6.5	5.5	20.5	21.5
93	Vũ Trường Giang	23/01/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	7.5	8	4.75	20.25	21.25
94	Trạc Thị Hòa	03/06/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	6.75	8	5.5	20.25	21.25
95	Hoàng Yến Nhi	09/12/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ II	1	8.25	7.25	4.75	20.25	21.25
96	Lương Thị Oanh	24/03/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	1	6.25	7.75	6.25	20.25	21.25
97	Nguyễn Mạnh Quỳnh	01/03/2010	Nam	THCS Phú Đô		8	7.25	6	21.25	21.25
98	Nguyễn Thị Thanh Tâm	11/07/2010	Nữ	THCS Phú Đô	1	7.5	7	5.75	20.25	21.25
99	Bùi Đức Thuận	30/08/2010	Nam	THCS Tức Tranh		8	7	6.25	21.25	21.25
100	Lê Minh Yến	05/09/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	7.25	6.75	6.25	20.25	21.25
101	Trần Thị Phương Anh	30/08/2010	Nữ	THCS Phú Đô	1	7	7.75	5.25	20	21
102	Vy Xuân Hinh	18/08/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	7.5	7.25	5.25	20	21
103	Lê Đăng Khôi	06/05/2010	Nam	THCS Cổ Lũng	1	7	6.75	6.25	20	21
104	Dương Thảo Ly	17/06/2010	Nữ	THCS Giang Tiên		7.5	7.25	6.25	21	21
105	Trần Thu Ngân	15/01/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	6.25	8	5.75	20	21
106	Phạm Minh Ngọc	23/03/2010	Nam	THCS Tức Tranh		7.25	6.75	7	21	21
107	Trần Khánh Ngọc	13/04/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	7.25	6	6.75	20	21
108	Trần Thị Lan Phương	11/02/2010	Nữ	THCS Phú Đô	1	7.25	7.25	5.5	20	21
109	Đào Minh Quân	29/09/2010	Nam	THCS Giang Tiên	1	6.75	7	6.25	20	21
110	Nịnh Thủy Tiên	08/08/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	1	7.75	7	5.25	20	21
111	Đàm Văn Toàn	25/09/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	7.5	6.5	6	20	21
112	Nguyễn Thị Kiều Trang	25/07/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	6.25	8	5.75	20	21
113	Hoàng Hải Yến	24/11/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	6.25	8	5.75	20	21
114	Nguyễn Tiến Dũng	03/08/2010	Nam	THCS Cổ Lũng	1	7	6.5	6.25	19.75	20.75
115	Lý Văn Đoàn	10/08/2010	Nam	THCS Tức Tranh	1	7.75	7.75	4.25	19.75	20.75
116	Đoàn Diễm Quỳnh	26/11/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		7.75	4.5	8.5	20.75	20.75
117	Trần Minh Vũ	20/04/2010	Nam	THCS Vô Tranh		8.25	7.25	5.25	20.75	20.75
118	Bùi Thị Ngọc Ánh	15/09/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	5.75	8	5.75	19.5	20.5
119	Trần Thị Nguyệt Ánh	31/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	0.5	7.25	7.25	5.5	20	20.5
120	Mạch Thu Hoài	12/11/2010	Nữ	THCS Sơn Cẩm 2	1	6.25	7.5	5.75	19.5	20.5
121	Hoàng Quang Huy	08/08/2010	Nam	THCS Yên Lạc	1	7.25	7.25	5	19.5	20.5

SỞ GD&ĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT TỨC TRANH

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UTKK	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Tổng điểm bài thi	Tổng điểm xét tuyển
122	Tạ Tuấn Minh	03/01/2010	Nam	THCS Vô Tranh	1	8.5	7	4	19.5	20.5
123	Nguyễn Thị Thùy	12/11/2010	Nữ	THCS Phú Đô		7	8	5.5	20.5	20.5
124	Trình Tiến Dũng	17/02/2010	Nam	THCS Cổ Lũng	1	6.75	7	5.5	19.25	20.25
125	Phùng Thanh Hà	21/02/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		5.5	8.5	6.25	20.25	20.25
126	Hoàng Thu Hường	24/11/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	1	6.75	8	4.5	19.25	20.25
127	Lê Kim Khuyên	28/01/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		6.25	7.5	6.5	20.25	20.25
128	Phùng Thảo Nguyên	02/09/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	6	8.5	4.75	19.25	20.25
129	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	16/09/2010	Nam	THCS Phú Đô		8.25	7.25	4.75	20.25	20.25
130	Nông Huyền Trang	07/12/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	7.75	6.75	4.75	19.25	20.25
131	Phạm Cát Tường	10/03/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		7.75	4.5	8	20.25	20.25
132	Nguyễn Thị Băng Băng	28/04/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		7.75	8.25	4	20	20
133	Nguyễn Đình Minh Hoàng	30/12/2010	Nam	THCS Minh Lập	1	7	8.75	3.25	19	20
134	Hoàng Diệu Linh	13/10/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		6	7.75	6.25	20	20
135	Nguyễn Thị Luyến	28/07/2010	Nữ	THCS Phú Đô		6.75	7	6.25	20	20
136	Nguyễn Thị Trà My	19/05/2010	Nữ	THCS Phú Đô		7.25	7.75	5	20	20
137	Lương Tường Vi	17/08/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	6.25	7.5	5.25	19	20
138	Tường Vy	27/10/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		6.75	7.75	5.5	20	20
139	Trần Thị Hạnh Thảo	13/04/2010	Nữ	PTDTNT THCS Phú Lương	1	4.75	8.5	5.75	19	20
140	Hầu Đức Hải	08/02/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	7.25	6.75	4.75	18.75	19.75
141	Trần Minh Long	19/03/2010	Nam	THCS Tức Tranh	1	6.5	7.25	5	18.75	19.75
142	Trần Thị Bảo Ly	20/11/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	6.25	7.25	5.25	18.75	19.75
143	Đào Duy Mạnh	22/03/2010	Nam	THCS Vô Tranh		7.75	7	5	19.75	19.75
144	Hoàng Trần Trang Anh	22/07/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	5.5	6.75	6.25	18.5	19.5
145	Trần Trung Hiếu	30/05/2010	Nam	THCS Vô Tranh		6	8	5.5	19.5	19.5
146	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	31/07/2010	Nữ	THCS Sơn Cẩm 2		8	7.25	4.25	19.5	19.5
147	Vy Công Nghiệp	28/05/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	6.25	7	5.25	18.5	19.5
148	Hoàng Thị Nguyệt	06/11/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	5	7.5	6	18.5	19.5
149	Trần Minh Quân	09/03/2010	Nam	THCS Vô Tranh		6.25	7.25	6	19.5	19.5
150	Phạm Đức Thịnh	17/05/2010	Nam	THCS Tức Tranh		9	6.75	3.75	19.5	19.5
151	Nguyễn Thu Thủy	26/03/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	7	6.75	4.75	18.5	19.5
152	Đỗ Quang An	20/07/2010	Nam	THCS Phú Đô		7.25	6.5	5.5	19.25	19.25

SỞ GDĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT TỨC TRANH

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UTKK	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Tổng điểm bài thi	Tổng điểm xét tuyển
153	Triệu Thị Diễm	17/02/2010	Nữ	THCS Sơn Cẩm 2	1	7.5	7	3.75	18.25	19.25
154	Phạm Khánh Huyền	07/04/2010	Nữ	THCS Minh Lập		8	8	3.25	19.25	19.25
155	Nguyễn Công Lâm	17/12/2010	Nam	THCS Hóa Thượng		7.5	6.5	5.25	19.25	19.25
156	Hoàng Lưu Lương	08/11/2010	Nam	THCS Vô Tranh		7	8	4.25	19.25	19.25
157	Đào Quỳnh Ly	03/04/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		6.5	7.25	5.5	19.25	19.25
158	Lê Thảo My	19/12/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	0.5	5.25	7.5	6	18.75	19.25
159	Nguyễn Thị Trà My	26/01/2010	Nữ	THCS Sơn Cẩm 2		6.25	8	5	19.25	19.25
160	Nguyễn Thế Ngọc	30/06/2010	Nam	THCS Vô Tranh	1	6.75	7.25	4.25	18.25	19.25
161	Lưu Thị Cúc Phương	10/06/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	6.5	6.5	5.25	18.25	19.25
162	Đoàn Thị Quyên	13/11/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	5.25	8	5	18.25	19.25
163	Vũ Đức Thuận	29/07/2010	Nam	THCS Vô Tranh		6.25	7.75	5.25	19.25	19.25
164	Phan Minh Thư	06/03/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		5.75	7	6.5	19.25	19.25
165	Hoàng Anh Tú	01/07/2010	Nam	THCS Vô Tranh	1	5.75	6.5	6	18.25	19.25
166	Vy Thị Trúc Ly	10/09/2010	Nữ	PTDTNT THCS Phú Lương	1	5.5	7.25	5.5	18.25	19.25
167	Trần Thị Huyền Dung	15/12/2010	Nữ	THCS Phú Đô	1	5.5	7.5	5	18	19
168	Nguyễn Thanh Giang	16/03/2010	Nam	THCS Tức Tranh	1	6.75	7.25	4	18	19
169	Trần Thủy Hương	10/03/2010	Nữ	THCS Phú Đô	1	6	7.5	4.5	18	19
170	Trạc Thị Hương	24/10/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	7	7.25	3.75	18	19
171	Hoàng Lê Anh Khôi	20/12/2010	Nam	THCS Vô Tranh	1	5.75	7.25	5	18	19
172	Trần Duy Khương	14/07/2010	Nam	THCS Tức Tranh	1	5.75	7.5	4.75	18	19
173	Trần Anh Kiệt	24/10/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	7.25	6.75	4	18	19
174	Bàng Văn Mừng	02/05/2010	Nam	THCS Phấn Mễ II	1	6.75	6.25	5	18	19
175	Dương Kim Ngân	31/12/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		7.25	7.5	4.25	19	19
176	Hoàng Bảo Ngọc	11/07/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		7.25	7	4.75	19	19
177	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	01/05/2010	Nữ	THCS Sơn Cẩm 2	1	5.5	7.25	5.25	18	19
178	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	19/12/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		5.5	7.5	6	19	19
179	Bế Quang Nhật	07/11/2010	Nam	THCS Thị Trấn Đu	1	5.5	5.5	7	18	19
180	Đoàn Đức Tài	11/09/2010	Nam	THCS Vô Tranh	1	7.5	7.5	3	18	19
181	Vũ Nguyễn Minh Thư	14/11/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1.5	6.5	7	4	17.5	19
182	Vũ Ngọc Trang	20/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		5.5	7.75	5.75	19	19
183	Lê Tuấn Tú	28/02/2010	Nam	THCS Tức Tranh		7.25	6	5.75	19	19

SỞ GDĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT TỨC TRANH

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UTKK	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Tổng điểm bài thi	Tổng điểm xét tuyển
184	Vũ Anh Tuấn	12/11/2010	Nam	THCS Vô Tranh		4.25	7.5	7.25	19	19
185	Vy Thị Thu Uyên	07/06/2010	Nữ	THCS Phú Đô	1	4.5	7.5	6	18	19
186	Trần Thị Yến Vy	07/09/2010	Nữ	THCS Phú Đô	1	5.75	8	4.25	18	19
187	Nguyễn Diệu Anh	02/12/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		6.5	7.75	4.5	18.75	18.75
188	Vũ Lê Quỳnh Châm	15/10/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		5.75	7.75	5.25	18.75	18.75
189	Dương Hoàng Hà	16/05/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	6.75	7.75	3.25	17.75	18.75
190	Phạm Khánh Ly	03/10/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	4.75	7.5	5.5	17.75	18.75
191	Nguyễn Mai Thảo Nguyên	02/10/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	5.25	6.75	5.75	17.75	18.75
192	Dương Minh Quân	13/07/2010	Nam	THCS Tức Tranh	1	6.25	7.75	3.75	17.75	18.75
193	Vũ Khắc Quân	18/10/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I		7.25	7.75	3.75	18.75	18.75
194	Hoàng Dương Anh Thơ	22/04/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		6	7	5.75	18.75	18.75
195	Hoàng Thu Trà	22/07/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		6	8.5	4.25	18.75	18.75
196	Trần Nguyễn Khánh	08/12/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	6.5	6	5	17.5	18.5
197	Nguyễn Thị Trà My	11/10/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		6.75	7	4.75	18.5	18.5
198	Diệp Thị Kim Ngân	30/08/2010	Nữ	THCS Sơn Cầm 2	1	5	7.5	5	17.5	18.5
199	Trần Trung Nguyên	14/03/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	6.5	6.25	4.75	17.5	18.5
200	Hoàng Thị Nhung	13/12/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		8.5	6.75	3.25	18.5	18.5
201	Nguyễn Hoàng Khánh Phương	26/12/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		5	7.5	6	18.5	18.5
202	Trình Mai Chi	20/03/2010	Nữ	THCS Cổ Lũng	1	5.25	6.5	5.5	17.25	18.25
203	Nguyễn Hải Cường	30/08/2010	Nam	THCS Giang Tiên		8.5	3.25	6.5	18.25	18.25
204	Trần Văn Hoàng	23/09/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I		6.75	7.5	4	18.25	18.25
205	Phạm Thanh Huyền	21/02/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	5.5	8	3.75	17.25	18.25
206	Thị Thị Mai Lan	28/09/2010	Nữ	THCS Sơn Cầm 2	1	4.75	7.5	5	17.25	18.25
207	Trần Hoàng Nam	28/04/2010	Nam	THCS Yên Lạc	1	1.5	7.75	8	17.25	18.25
208	Đặng Nguyễn Hạnh Nhi	08/07/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		6.5	6.5	5.25	18.25	18.25
209	Nguyễn Thị Yến Nhi	21/09/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		5.25	7	6	18.25	18.25
210	Đỗ Trần Ý Như	05/01/2010	Nữ	THCS Phú Đô	1	5	7.25	5	17.25	18.25
211	Nguyễn Thanh Thảo	08/10/2010	Nữ	THCS Giang Tiên	1	5.75	7.75	3.75	17.25	18.25
212	Lục Hoàng Trọng Vũ	15/06/2010	Nam	THCS Vô Tranh	1	6	7	4.25	17.25	18.25
213	Nguyễn Thị Linh Chi	29/05/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		7.5	6.5	4	18	18
214	Hoàng Thị Bích Hạnh	14/11/2010	Nữ	THCS Sơn Cầm 2	1	5	7.25	4.75	17	18

SỞ GDĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT TỨC TRẠNH

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UTKK	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Tổng điểm bài thi	Tổng điểm xét tuyển
215	Phạm Văn Khánh	22/10/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I		8	6.75	3.25	18	18
216	Vũ Duy Khánh	26/12/2010	Nam	THCS Quang Trung	1	6.75	6.75	3.5	17	18
217	Đỗ Đức Lành	12/04/2010	Nam	THCS Minh Lập		7.25	7.75	3	18	18
218	Mã Thị Khánh Ly	17/12/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	1	4.5	8	4.5	17	18
219	Nguyễn Hà My	27/02/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		5.75	7.5	4.75	18	18
220	Đoàn Bảo Nguyên	26/07/2010	Nam	THCS Sơn Cầm 1	1	4.75	6.75	5.5	17	18
221	Nguyễn Thị Uyển Nhi	04/11/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1.5	3	8.25	5.25	16.5	18
222	Lăng Mạnh Trường	12/08/2010	Nam	THCS Vô Tranh		6.5	7	4.5	18	18
223	Lưu Thị Ánh Tuyết	21/09/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		7.75	6.5	3.75	18	18
224	Nguyễn Minh Vũ	09/06/2010	Nam	THCS Vô Tranh		7.5	6.5	4	18	18
225	Ngô Tuấn Anh	14/04/2010	Nam	THCS Minh Lập		7.25	6.5	4	17.75	17.75
226	Nịnh Hoàng Dương	19/04/2010	Nam	THCS Thị Trấn Đu	1	6.25	7	3.5	16.75	17.75
227	Nông Thị Mai Hương	09/11/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ II	1	5.5	7.75	3.5	16.75	17.75
228	Nguyễn Thế Lâm	15/07/2010	Nam	THCS Vô Tranh		5.25	7.75	4.75	17.75	17.75
229	Hầu Yến Ly	15/11/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	5	7.75	4	16.75	17.75
230	Phạm Thị Kim Ngân	28/11/2010	Nữ	THCS Phú Đô		5.25	7.25	5.25	17.75	17.75
231	Vương Thị Thảo	18/09/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	1	5	7.5	4.25	16.75	17.75
232	Lưu Văn Tuấn	11/07/2010	Nam	THCS Vô Tranh		7.25	7.5	3	17.75	17.75
233	Nguyễn Khánh Huyền	10/11/2010	Nữ	THCS Sơn Cầm 2		6	7	4.5	17.5	17.5
234	Phạm Khánh Hưng	12/12/2010	Nam	THCS Giang Tiên		7.5	6.75	3.25	17.5	17.5
235	Ngô Thị Thùy Linh	19/11/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I		6.25	7.5	3.75	17.5	17.5
236	Nguyễn Thành Long	25/06/2010	Nam	THCS Giang Tiên		6.75	6	4.75	17.5	17.5
237	Hoàng Tuấn Thành	28/04/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	5.75	5.75	5	16.5	17.5
238	Phạm Huy Xanh	12/07/2010	Nam	THCS Phấn Mễ II	1	7.25	6.5	2.75	16.5	17.5
239	Trần Công Bình	30/08/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	5.5	6.5	4.25	16.25	17.25
240	Nguyễn Ngọc Định	26/07/2010	Nam	THCS Vô Tranh		6	6.5	4.75	17.25	17.25
241	Đàm Thị Thanh Hà	03/04/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	1	3.75	7	5.5	16.25	17.25
242	Đỗ Quang Huy	04/07/2010	Nam	THCS Giang Tiên		6.75	7.5	3	17.25	17.25
243	Triệu Thị Bích Ngọc	22/01/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1.5	3.5	5.5	6.75	15.75	17.25
244	Vũ Quang Quyền	15/10/2010	Nam	THCS Vô Tranh		5.25	7.25	4.75	17.25	17.25
245	Bùi Như Quỳnh	22/03/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		6	7	4.25	17.25	17.25

SỞ GDĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT TỨC TRANH

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UTKK	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Tổng điểm bài thi	Tổng điểm xét tuyển
246	Đặng Văn Toàn	16/11/2010	Nam	THCS Tức Tranh		6.25	6.75	4.25	17.25	17.25
247	Lê Thanh Vân	06/11/2010	Nữ	THCS Cổ Lũng		4.5	7.25	5.5	17.25	17.25
248	Phan Nguyễn Phương Anh	18/12/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		5	6.25	5.75	17	17
249	Trần Ngọc Diệp	30/10/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	3.25	7.5	5.25	16	17
250	Lương Nguyễn Bảo Hân	22/03/2010	Nữ	THCS Cổ Lũng	1	2.5	8.75	4.75	16	17
251	Nguyễn Trung Hiếu	11/04/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	1	4	7	5	16	17
252	Hoàng Quốc Huy	16/08/2010	Nam	THCS Vô Tranh		5.25	6.75	5	17	17
253	Lâm Trần Huy	04/04/2010	Nam	THCS Vô Tranh	1	4.25	7	4.75	16	17
254	Vương Hoàng Lan	30/12/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	1	3.75	8	4.25	16	17
255	Trần Văn Minh	03/02/2010	Nam	THCS Tức Tranh		5.75	7	4.25	17	17
256	Bùi Đình Tú	09/11/2010	Nam	THCS Vô Tranh		6	6.5	4.5	17	17
257	Hoàng Thị Hồng Vân	12/02/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ II	1	6.25	6.25	3.5	16	17
258	Nguyễn Quang Bình	27/10/2010	Nam	THCS Minh Lập		6.5	7	3.25	16.75	16.75
259	Hà Long Giang	25/10/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	1	5.5	7	3.25	15.75	16.75
260	Nịnh Thị Huế	22/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	5.5	7.5	2.75	15.75	16.75
261	Trần Khánh Ly	04/07/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	3.25	7.75	4.75	15.75	16.75
262	Đỗ Thị Thắm	28/08/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I		6	7.5	3.25	16.75	16.75
263	Hầu Đức Trung	22/09/2010	Nam	THCS Tức Tranh	1	4.75	7.5	3.5	15.75	16.75
264	Hoàng Thiên Lâm	11/10/2010	Nam	THCS Giang Tiên		5.25	7.25	4	16.5	16.5
265	Nguyễn Thị Diệu Ly	23/01/2010	Nữ	THCS Phú Đô		5.5	7.5	3.5	16.5	16.5
266	Ngô Trà Mi	29/12/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	1	4.25	6	5.25	15.5	16.5
267	Nguyễn Thị Thắm	21/05/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		5.75	7	3.75	16.5	16.5
268	Trần Thị Trang	03/07/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	5	6	4.5	15.5	16.5
269	Trần Thị Quỳnh Trang	12/06/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	3.25	7.5	4.75	15.5	16.5
270	Nịnh Thị Ánh Tuyết	14/11/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	4.5	6.75	4.25	15.5	16.5
271	Triệu Quang Hà	04/11/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	1	5.75	5.25	4.25	15.25	16.25
272	Lưu Thiên Long	07/09/2010	Nam	THCS Cổ Lũng	1	3.25	5.5	6.5	15.25	16.25
273	Lê Văn Nghĩa	05/12/2010	Nam	THCS Sơn Cẩm 2	1	4.75	7	3.5	15.25	16.25
274	Bàng Thị Nhung	01/08/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	1	4.75	6.75	3.75	15.25	16.25
275	Nguyễn Tiến Quyết	17/02/2010	Nam	THCS Giang Tiên	1	7	5.5	2.75	15.25	16.25
276	Nguyễn Ngọc Tú	16/10/2010	Nam	THCS Vô Tranh	1	3.5	7.5	4.25	15.25	16.25



**SỞ GD&ĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT TỨC TRANH**

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UTKK	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Tổng điểm bài thi	Tổng điểm xét tuyển
277	Nguyễn Thị Hồng An	13/04/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		6.5	4.75	4.75	16	16
278	Lương Thị Phương Anh	29/07/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	1	4.25	7.5	3.25	15	16
279	Lê Trung Kiên	01/02/2010	Nam	THCS Phấn Mễ II		4.25	7.5	4.25	16	16
280	Phạm Tùng Lâm	07/05/2010	Nam	THCS Giang Tiên		4.75	6.25	5	16	16
281	Hà Hoài Nam	24/08/2010	Nam	THCS Tức Tranh		6.5	6	3.5	16	16
282	Lê Quang Nghĩa	28/12/2010	Nam	THCS Tức Tranh		5	7	4	16	16
283	Trần Quý Thành	08/08/2010	Nam	THCS Sơn Cẩm 1	1	3.5	8	3.5	15	16
284	Vũ Thị Hồng Thêu	21/12/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		3.75	8	4.25	16	16
285	Trần Nguyễn Kim Thoa	05/12/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	5.75	5.75	3.5	15	16
286	Hoàng Thị Cấp	04/11/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	1	4.25	6.5	4	14.75	15.75
287	Đinh Quang Đạo	23/06/2010	Nam	THCS Vô Tranh		5.25	6.25	4.25	15.75	15.75
288	Nịnh Quỳnh Giao	14/10/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	2.5	7.25	5	14.75	15.75
289	Hoàng Thúy Hiền	02/11/2010	Nữ	THCS Giang Tiên	1	3	7.75	4	14.75	15.75
290	Trần Hoàng Minh	08/06/2010	Nam	THCS Minh Lập		7.25	6	2.5	15.75	15.75
291	Hà Yến Ngọc	19/01/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		5.5	7	3.25	15.75	15.75
292	Nịnh Thị Thùy Nhung	14/03/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	1	2.25	8	4.5	14.75	15.75
293	Trần Văn Thái	25/02/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I		5.5	6.75	3.5	15.75	15.75
294	Hoàng Kiều Vi	21/06/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	3.25	7.75	3.75	14.75	15.75
295	Nguyễn Linh Chi	28/10/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		4.5	6.5	4.5	15.5	15.5
296	Phạm Thùy Dương	26/02/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	4.75	6.75	3	14.5	15.5
297	Đặng Quang Minh	18/12/2010	Nam	THCS Giang Tiên		3.25	7.5	4.75	15.5	15.5
298	Hoàng Minh Ngọc	22/08/2010	Nam	THCS Phấn Mễ II	1	5.5	6	3	14.5	15.5
299	Phạm Văn An	04/05/2010	Nam	THCS Vô Tranh		5	5.5	4.75	15.25	15.25
300	Trần Thị Hồng Ánh	16/10/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	3.25	6	5	14.25	15.25
301	Cao Thị Thanh Dịu	31/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	5.75	3	5.5	14.25	15.25
302	Nguyễn Quyền Linh	31/03/2010	Nam	THCS Sơn Cẩm 2		5.5	5.25	4.5	15.25	15.25
303	Đỗ Thị Minh Thương	02/12/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	1	2.5	7.5	4.25	14.25	15.25
304	Nguyễn Hà Vi	21/02/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	4.25	6.25	3.75	14.25	15.25
305	Lê Ngọc Anh	31/08/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		2.5	7.25	5.25	15	15
306	Hầu Ngọc Hà	15/09/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	3	6.75	4.25	14	15
307	Dương Thu Hường	25/01/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	1	2.75	7.75	3.5	14	15

SỞ GD&ĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT TỨC TRANH

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UTKK	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Tổng điểm bài thi	Tổng điểm xét tuyển
308	Trần Quang Long	21/07/2010	Nam	THCS Tức Tranh	1	5.5	5.25	3.25	14	15
309	Vũ Quỳnh Mai	22/01/2010	Nữ	THCS Sơn Cẩm 2	1	3	7	4	14	15
310	Đoàn Đức Ngọc	31/12/2010	Nam	THCS Cổ Lũng		6	6.25	2.75	15	15
311	Hoàng Thảo Nguyên	18/07/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		3.75	7	4.25	15	15
312	Nguyễn Tiến Phúc	09/09/2010	Nam	THCS Minh Lập		5	6.25	3.75	15	15
313	Nguyễn Lệ Quyên	10/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		2.75	8.25	4	15	15
314	Phan Thị Anh Thư	26/02/2010	Nữ	THCS Yên Lạc		4.5	7	3.5	15	15
315	Nguyễn Văn Cường	19/02/2010	Nam	THCS Phú Đô		6.25	3.25	5.25	14.75	14.75
316	Hầu Đức Đạt	18/03/2010	Nam	THCS Tức Tranh	1	2.75	7.5	3.5	13.75	14.75
317	Khổng Doãn Huân	11/11/2010	Nam	THCS Vô Tranh		5.25	5	4.5	14.75	14.75
318	Dương Ánh Huyền	15/08/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	3	7.25	3.5	13.75	14.75
319	Trần Hoàng Duy Khánh	22/03/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	5	6	2.75	13.75	14.75
320	Phạm Giang Linh	03/08/2010	Nữ	THCS Phú Đô	1	2	7.5	4.25	13.75	14.75
321	Âu Thiên Lộc	13/09/2010	Nam	THCS Yên Lạc	1	6.5	4.25	3	13.75	14.75
322	Nguyễn Hoài Nam	06/06/2010	Nam	THCS Yên Lạc		4	6.25	4.5	14.75	14.75
323	Trần Bảo Ngọc	29/11/2010	Nam	THCS Minh Lập	1	5.25	5.5	3	13.75	14.75
324	Nguyễn Quang Linh	14/09/2010	Nam	THCS Tức Tranh		3.75	7.25	3.5	14.5	14.5
325	Bùi Văn Nghĩa	19/08/2010	Nam	THCS Vô Tranh		4	7	3.5	14.5	14.5
326	Lâm Thị Yến Nhi	04/10/2010	Nữ	THCS Phú Đô	1	3	6.25	4.25	13.5	14.5
327	Lưu Văn Quang	05/05/2010	Nam	THCS Vô Tranh		4.5	6.5	3.5	14.5	14.5
328	Nguyễn Lâm Thành	01/12/2010	Nam	THCS Yên Lạc	1	2.5	6.5	4.5	13.5	14.5
329	Nguyễn Thị Phương Thảo	24/12/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		3.25	6.75	4.5	14.5	14.5
330	Lăng Thị Thương	09/07/2010	Nữ	PTDTBT THCS Văn Lãng	1	3.5	7.5	2.5	13.5	14.5
331	Hoàng Hải Vy	24/10/2010	Nữ	PTDTBT THCS Văn Lãng	1	2.75	7.75	3	13.5	14.5
332	Dương Mai Anh	09/11/2010	Nữ	THCS Tức Tranh		5.75	5.25	3.25	14.25	14.25
333	Nguyễn Hà Thái Dương	24/01/2010	Nam	THCS Phú Đô	1	3.75	6.25	3.25	13.25	14.25
334	Hoàng Thanh Giang	27/01/2010	Nữ	PTDTBT THCS Văn Lãng	1	4	6.75	2.5	13.25	14.25
335	Nịnh Thị Kim Linh	20/03/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	1	2.25	6.25	4.75	13.25	14.25
336	Phạm Hải Nam	03/04/2010	Nam	THCS Giang Tiên		4.75	4.75	4.75	14.25	14.25
337	Tạ Đông Phong	15/11/2010	Nam	THCS Phú Đô		6	6	2.25	14.25	14.25
338	Trần Tuấn Quang	15/08/2010	Nam	THCS Tức Tranh	1	3.25	6.25	3.75	13.25	14.25



SỞ GDĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT TỨC TRANH

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UTKK	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Tổng điểm bài thi	Tổng điểm xét tuyển
339	Nguyễn Trọng Tùng	20/04/2010	Nam	THCS Yên Lạc	1	1.25	7	5	13.25	14.25
340	Nguyễn Thị Hồng Ánh	27/01/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	1	4	5.5	3.5	13	14
341	Hầu Hoàng Bình	28/03/2010	Nam	THCS Tức Tranh	1	2.5	6.5	4	13	14
342	Đoàn Ngọc Cường	27/04/2010	Nam	THCS Minh Lập		5.5	5.25	3.25	14	14
343	Ninh Thị Lệ	16/05/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	1	2.5	7.5	3	13	14
344	Vũ Văn Long	20/08/2010	Nam	THCS Phấn Mễ II	1	3.5	6	3.5	13	14
345	La Thị Khánh Ly	03/08/2010	Nữ	THCS Phú Đô	1	2	7.75	3.25	13	14
346	Đỗ Thị Như Quỳnh	04/08/2010	Nữ	THCS Vô Tranh		2.75	6.25	5	14	14
347	Ninh Thị Hồng Thương	12/12/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	1	2.25	7	3.75	13	14

Danh sách này gồm 347 học sinh trúng tuyển

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hòa

SỞ GDĐT THÁI NGUYÊN DUYỆT KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hưng

SỞ GD&ĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT TỨC TRANH

Người ký: TRƯỞNG TRUNG
HỌC PHỔ THÔNG TỨC
TRANH
Thời gian ký: 15.06.2025
Số điện thoại: 08.00.57.407.00

DANH SÁCH HỌC SINH XÉT TIÊU CHÍ PHỤ TRƯỞNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026 THEO ĐIỂM HỌC BẠ TỪ CAO XUỐNG
(Kèm theo Tờ trình số 304/TTr-THPTTTTr ngày 15/6/2025 của trường THPT Tức Tranh)

STT	Tên hội đồng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã trường THCS	Trường THCS	Điểm UTKK	Điểm thi					Điểm TB lớp 9	Xếp loại RL lớp 9	Điểm TB cả năm lớp 9 các môn học													
									Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Tổng điểm bài thi	Tổng điểm xét tuyển			Các môn học bắt buộc					Các môn học bắt buộc có phân hóa							Kết quả	
																Toán	Văn	Tiếng Anh	GDCD	KH Tự nhiên	Lịch sử và địa lý	Tin học	Công nghệ và Hướng nghiệp	GD Thể chất	Nghệ thuật	GDĐP	HD Trải nghiệm		
1	THPT Tức Tranh	0350199	Ninh Thị Lệ	16/05/2010	Nữ	0613	THCS Yên Lạc	1	2.5	7.5	3	13	14	7.3	Tốt	7.4	6.9	7.1	7.3	6.4	8.1	8.1	7.4	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
2	THPT Tức Tranh	0350027	Nguyễn Thị Hồng Anh	27/01/2010	Nữ	0613	THCS Yên Lạc	1	4	5.5	3.5	13	14	6.8	Tốt	6.2	6.8	6.9	7.4	6.9	6.9	6.7	6.9	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
3	THPT Tức Tranh	0350051	Đoàn Ngọc Cường	27/04/2010	Nam	0309	THCS Minh Lập		5.5	5.25	3.25	14	14	6.7	Tốt	6.7	6.8	5.3	7.8	6.6	6.7	7	6.9	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
4	THPT Tức Tranh	0350219	Vũ Văn Long	20/08/2010	Nam	0609	THCS Phần Mề II	1	3.5	6	3.5	13	14	6.5	Tốt	5.6	6.3	6.6	6.4	6.5	6.5	7.2	6.9	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
5	THPT Tức Tranh	0350415	Ninh Thị Hồng Thương	12/12/2010	Nữ	0610	THCS Võ Tranh	1	2.25	7	3.75	13	14	6.5	Tốt	5.1	6.9	5.4	7	7.1	7.1	7.1	6.2	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
6	THPT Tức Tranh	0350232	La Thị Khánh Ly	03/08/2010	Nữ	0612	THCS Phú Đô	1	2	7.75	3.25	13	14	6.5	Tốt	5.2	5.9	5.9	7.4	6.2	6.9	7.5	6.9	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
7	THPT Tức Tranh	0350359	Đỗ Thị Như Quỳnh	04/08/2010	Nữ	0610	THCS Võ Tranh		2.75	6.25	5	14	14	6.5	Tốt	5.2	6.4	5.8	7	6.6	7.2	7.1	6.3	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
8	THPT Tức Tranh	0350038	Hầu Hoàng Bình	28/03/2010	Nam	0611	THCS Tức Tranh	1	2.5	6.5	4	13	14	6.4	Tốt	5.2	5.5	7.2	6.8	6.8	6.1	6	7.5	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
9	THPT Tức Tranh	0350076	Phùng Đức Duy	08/09/2010	Nam	0612	THCS Phú Đô	1	2.5	7	3.5	13	14	6.2	Tốt	5.4	5.5	5.7	6.1	6.2	5.9	7.1	7.4	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Trượt

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hòa